

Số: 905/UBND-KT

Quận 4, ngày 09 tháng 4 năm 2025

V/v công khai số liệu chi ngân sách
quý 1 năm 2025 của Quận 4.

Kính gửi: Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-UBND-TH ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ tình hình thực hiện chi ngân sách quý 1 năm 2025, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu chi ngân sách quý 1 năm 2025 của Quận 4.

(Đính kèm báo cáo thuyết minh và biểu số liệu chi tiết)

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 4 thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND Quận 4 (đ/c Chiến);
- VP UB: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt.

mmu



CHỦ TỊCH

Lê Văn Chiến
Lê Văn Chiến

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2025 CỦA QUẬN 4**

(Kèm theo Công văn số **905** /UBND-KT ngày **09** tháng 4 năm 2025)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-UBND-TH ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ kết quả thực hiện chi ngân sách quý 1 năm 2025, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình chi ngân sách quý 1 năm 2025 của Quận 4 như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương: 155.040 triệu đồng đạt 14,3% so với dự toán năm 2025 (1.083.940 triệu đồng), tăng 31,96% so với cùng kỳ (117.493 triệu đồng). Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 40.350 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: 57.242 triệu đồng
- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 14.263 triệu đồng
- Chi bảo đảm xã hội: 27.626 triệu đồng
- Chi hoạt động kinh tế: 428 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 876 triệu đồng
- Chi Quốc phòng: 7.892 triệu đồng
- Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội: 6.363 triệu đồng

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện chi quý 1 năm 2025 ngân sách Quận 4./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 905/UBND-KT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 4)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý 1/2025	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.083.940	155.040	14,30	131,96
1	Chi quản lý hành chính	295.510	40.350	13,65	139,86
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	98.575	23.236	23,57	134,04
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	196.935	17.114	8,69	148,63
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	429.760	57.242	13,32	133,18
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	221.083	51.432	23,26	134,55
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	208.677	5.811	2,78	122,21
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	102.329	14.263	13,94	170,23
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	27.591	5.755	20,86	142,80
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	74.738	8.508	11,38	195,65
4	Chi bảo đảm xã hội	71.766	27.626	38,49	109,75
4.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	71.766	27.626	38,49	109,75
5	Chi hoạt động kinh tế	43.743	428	0,98	85,15
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	43.743	428	0,98	85,13
6	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	41.610	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	41.610	-	-	-
7	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	6.982	876	12,55	130,98
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.855	811	21,05	128,93
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.127	65	2,07	163,62
8	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	450	-	-	-
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	450	-	-	-
9	Chi Quốc phòng	38.129	7.892	20,70	99,89
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.122	1.026	24,90	129,58
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	34.007	6.866	20,19	96,58
10	Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	23.775	6.363	26,76	209,17
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	23.775	6.363	26,76	209,17
11	Chi khác	-	-	-	-
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
12	Khoản dự toán chưa phân bổ	29.886			

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4